|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH LAI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Lai Châu, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ**

**trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Hội đồng Nhân dân Lai Châu. |

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa, UBND tỉnh Lai Châu dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu với các nội dung như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa, trong đó tại khoản 1, Điều 15 đã nêu*:* “*Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của* ***Nghị định này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này****”.*

Để có cơ sở sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ bảo đảm hiệu quả, phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh, việc ban hành của Nghị quyết HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Nhằm cụ thể hoá việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ các hoạt động sản xuất lúa theo quy định Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa. Sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất lúa góp phần phát triển sản xuất, bảo vệ và nâng cao hiệu quả đất trồng lúa.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

Đảm bảo đúng quy định pháp luật về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác có liên quan; đảm bảo sự công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng Nghị quyết. Việc quy định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động cần phù hợp với các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp hiện hành, phù hợp với yêu cầu thực tiễn sản xuất, nhằm tạo động lực cho phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất lúa.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, tổ chức lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Toàn bộ nội dung, hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải lên mục “LẤY Ý KIẾN VỀ VĂN BẢN DỰ THẢO VĂN BẢN QPPL” từ ngày …/12/2024 đến ngày ../01/2025 đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT tại địa chỉ <http://sonnptnt.laichau.gov.vn>. Các ý kiến tham gia đã được tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện theo quy định.

Dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan chủ trì soạn thảo xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số …./BC-STP ngày tháng năm 2024; được thông qua tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh ngày … tháng .. năm 2025 và tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện.

**IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Bố cục:** Dự thảo Nghị quyết được soạn theo theo hình thức trực tiếp, gồm 7 Điều.

**2. Những nội dung cơ bản của Nghị quyết**

**2.1. Phạm vi điều chỉnh:** Nghị quyếtQuy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 112/2024/NĐ-CP)* trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**2.2. Đối tượng áp dụng:** Cơ quan nhà nước, người sử dụng đất trồng lúa và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

**2.3. Phạm vi hỗ trợ**

Đất chuyên trồng lúa; đất trồng lúa còn lại (*trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa*); đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao thuộc vùng đất chuyên trồng lúa, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất cấp huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**2.4. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Đảm bảo đúng đối tượng, phạm vi, nội dung và định mức hỗ trợ; không trùng lắp với các chính sách hỗ trợ khác; phù hợp với các quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật chuyên ngành liên quan; phù hợp với định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan thẩm quyền ban hành, trường hợp không có định mức kinh tế - kỹ thuật thì theo khối lượng, chi phí thực tế và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Không hỗ trợ dàn trải, đồng đều trên tất cả diện tích lúa; ưu tiên hỗ vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao; đất chuyên trồng lúa; những nơi có năng suất lúa thấp; những khu vực có diện tích đất nông nghiệp ít, điều kiện kinh tế của người dân còn gặp khó khăn

3. Việc phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ căn cứ vào diện tích, loại đất trồng lúa và nội dung hỗ trợ. Hàng năm căn cứ nguồn kinh phí, tiến hành phân bổ cho các hoạt động bảo vệ và nâng cao hiệu quả đất trồng lúa trên cơ sở diện tích các loại đất trồng lúa trong phạm vi hỗ trợ và nội dung hỗ trợ.

**2.5. Định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ**

1) Đối với cấp tỉnh

a) Hỗ trợ mô hình trình diễn các giống lúa mới; quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; đào tạo tập huấn; hoạt động khuyến nông: Mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 63/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết 63/2022/NQ-HĐND*)

*Lý do đề xuất: Các giống lúa mới, quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; các hoạt động khuyến nông, đào tạo tập huấn có nội dung liên huyện cần phải được trình diễn, đánh giá làm căn cứ tuyên truyền nhân rộng cho các địa phương áp dụng. Do đó đề xuất do cấp tỉnh thực hiện để đánh giá tính thích ứng trên đia bàn toàn tỉnh trước khi áp dụng. Mức hỗ trợ đề xuất áp dụng theo quy định của hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh để thống nhất chính sách trên địa bàn tỉnh.*

b) Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 5 năm/lần: Hỗ trợ 100% chi phí theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*Lý do đề xuất: từ khi chia tách tỉnh đến nay, trên địa bản tỉnh chưa thực hiện đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa nên chưa đánh giá được chất lượng đất cũng như đề xuất các giải pháp phù hợp. Đề xuất cấp tỉnh thực hiện để đảm bảo đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh.*

2) Đối với cấp huyện

a) Hỗ trợ giống lúa thuần, lúa lai chất lượng, lúa đặc sản để sản xuất (*theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh*): Mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại điểm a, khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND).*

*Lý do, căn cứ đề xuất: Thời gian qua thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất lúa, tỉnh tập trung hỗ trợ phát triển các giống lúa thuần chất lượng, lúa đặc sản có hiệu quả rõ rệt, giá trị lúa gạo được nâng lên. Do đó, tiếp tục đề xuất hỗ trợ sử dụng các giống lúa lúa thuần, lúa đặc sản và bổ sung giống lúa lai chất lượng nhằm tăng năng xuất và chất lượng lúa. Mức hỗ trợ đề xuất áp dụng thống nhất như hỗ trợ theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND để đồng nhất các chính sách trên địa bàn.*

*-* Hỗ trợ áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới đã được trình diễn có hiệu quả; đào tạo tập huấn, hoạt động khuyến nông: Nội dung chi, mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 63/2022/NQ-HĐND.

*Lý do, căn cứ đề xuất: Nhằm thống nhất thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.*

- Hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lúa gạo: Nội dung, mức hỗ trợ áp dụng theo Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND.

*Lý do, căn cứ đề xuất: Nhằm thống nhất thực hiện chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.*

b) Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa: Hỗ trợ 100% chi phí mua vôi bột, chế phẩm sinh học cải tạo đất, phân bón hữu cơ sinh học, phân bón hữu cơ vi sinh theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*Lý do, căn cứ đề xuất: Các biện pháp* c*ải tạo nâng cao chất lượng đất chuyên trồng lúa nước hoặc đất trồng lúa nước còn lại bao gồm các nội dung: Tăng độ dày của tầng canh tác; tôn cao đất trồng lúa trũng, thấp; tăng độ bằng phẳng mặt ruộng; bón phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh, bón vôi; thau chua, rửa mặn đối với đất bị nhiễm phèn, mặn và các biện pháp cải tạo đất khác.*

*Thực hiện Chỉ thị số 6656/CT-BNN-TT* *ngày 09/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường công tác quản lý sức khỏe đất hướng tới sản xuất trồng trọt bền vững; Căn cứ điều kiện thực tiễn của tỉnh hiện nay thì đa số đất trồng lúa đều là ruộng bậc thang, thoát nước tốt, tầng canh tác khá dày nên một số nội dung hỗ trợ như: tăng độ dày của tầng canh tác; tôn cao đất trồng lúa trũng, thấp; tăng độ bằng phẳng mặt ruộng là không phù hợp. Vì vậy chỉ đề xuất hỗ trợ một số nội dung: mua vôi bột, chế phẩm sinh học cải tạo đất, phân bón hữu cơ sinh học, phân bón hữu cơ vi sinh để cải tạo nâng cao chất lượng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh.*

*Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có một số chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp như: Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh, Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, phần lớn các nội dung đều hỗ trợ 50% chi phí phân bón; 70% chi phí vôi bột. Tuy nhiên quá trình triển khai thực hiện gặp khó khăn do người dân phải đối ứng nhiều. Do đó, dự thảo Nghị quyết đề xuất là Hỗ trợ 100% chi phí mua vôi bột, chế phẩm sinh học cải tạo đất, phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh để hỗ trợ trực tiếp cho người sử dụng đất trồng lúa cải tạo, nâng cao chất lượng đất, góp phần bảo vệ đất trồng lúa, tăng năng xuất, chất lượng sản phẩm lúa gạo.*

c) Hỗ trợ 100% chi phí sữa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*Lý do đề xuất: Hiện nay Chương trình MTQG và các nguồn vốn hỗ trợ khác của tỉnh đang tập trung hỗ trợ đầu tư cho hạ tầng nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Do đó chỉ đề xuất hỗ trợ đối với các công trình hạ tầng nông nghiệp như thủy lợi, giao thông nội đồng, không đề xuất hỗ trợ chi phí sữa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông thôn.*

*Đề xuất 100% chi phí sữa chữa, duy tu bảo dưỡng* *các công trình hạ tầng nông nghiệp theo hướng dẫn tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công*.

d) Không đề xuất hỗ trợ kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ do hiện nay tỉnh không có đơn vị sản xuất giống lúa đáp ứng các yêu cầu, điều kiện theo quy đinh.

3. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

Việc sử dụng kinh phí hỗ trợ phải được lập trên cơ sở phương án, kế hoạch, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hàng năm căn cứ nguồn kinh phí và nhu cầu hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí theo các nhiệm vụ tại Điều 4 như sau:

- Cấp tỉnh phân bổ theo kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt. Hàng năm, trên cơ sở nhu cầu, nhiệm vụ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch nhiệm vụ làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Cấp huyện phân bổ theo diện tích, loại đất trông lúa, trong đó diện tích đất vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao được xác định là hệ số 4, diện tích đất chuyên trồng lúa hệ số 2 và diện tích đất trồng lúa còn lại hệ số 1.

*Lý do: Đề xuất hỗ trợ cho các nhiệm vụ cấp tỉnh theo nhu cầu kế hoạch; kinh phí còn lại phân bổ cho các huyện theo diện tích tương ứng với hệ số phù hợp với định mức hỗ trợ tại khoản 1, Điều 14, Nghi định 112*/2024/NĐ-CP.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH**

Thời gian trình Hội đồng nhân dân tỉnh: Kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh tháng 4/2025.

*Hồ sơ* *gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu gồm:*

1. Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Khoản 2, Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh;

4. Báo cáo của sơ Nông nghiệp và PTNT về tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức;

5. Báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT giải trình các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp

6. Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;

Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định, thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Lê Văn Lương** |